



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SÔNG HỒNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80 /CBTT-TCT

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Tổng công ty cổ phần Sông Hồng

Mã chứng khoán: SHG

Địa chỉ: Số 70 - Đường An Dương - Phường Yên Phụ - Quận Tây Hồ - Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 024 37171 603

2. Nội dung công bố:

Ngày 17/02/2024, Tổng công ty cổ phần Sông Hồng đã tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024. Tổng công ty cổ phần Sông Hồng công bố các Tài liệu đính kèm sau đây theo Quy định hiện hành:

- Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 số 15/BB-HĐQT ngày 17/02/2024.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 số 16/NQ-HĐQT ngày 17/02/2024.

3. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: <https://songhongcorp.com.vn>

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã công bố.

Tài liệu kèm theo:

-Nghị quyết ĐHCĐBT năm 2024

-BB ĐHCĐBT năm 2024

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- HĐQT, TGD(b/c);

-Lưu P.TCHC.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Hoàng Anh



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SÔNG HỒNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024
Tổng công ty cổ phần Sông Hồng

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng;

Căn cứ Biên bản, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Tổng công ty cổ phần Sông Hồng ngày 17/02/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Sông Hồng nhiệm kỳ 2015 – 2020 (do hết nhiệm kỳ)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua việc miễn nhiệm Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Sông Hồng nhiệm kỳ 2015 – 2020 (do hết nhiệm kỳ)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm 05 thành viên cụ thể như sau:

- Ông Phan Việt Anh : 23.705.578 cổ phần bầu, tỷ lệ 99,61 %

- Ông Trần Huyền Linh : 24.972.578 cổ phần bầu, tỷ lệ 104,93 %

- Ông Đặng Minh Quang : 23.373.526 cổ phần bầu, tỷ lệ 98,21 %

- Ông Lê Xuân Thi : 23.355.078 cổ phần bầu, tỷ lệ 98,14 %

- Ông Phạm Xuân Vinh : 23.373.523 cổ phần bầu, tỷ lệ 98,21 %

4. Thông qua kết quả bầu Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm 03 thành viên cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị Hồng Hạnh : 24.055.256 cổ phần bầu, tỷ lệ 101,08 %

- Ông Cao Tiến Trung : 23.518.256 cổ phần bầu, tỷ lệ 98,82 %

- Bà Vũ Thị Kim Thành : 23.518.256 cổ phần bầu, tỷ lệ 98,82 %

5. Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đã họp bầu Ông Trần Huyền Linh giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ông Lê Xuân Thi được bầu giữ



chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty; Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 đã họp bầu Ông Cao Tiến Trung giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát.

6. Thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 26/01/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024, cụ thể:

| | |
|---|----------------------------|
| - Lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: | 31.000.000 đồng/tháng |
| - Lương Thành viên HĐQT chuyên trách: | 20.000.000 đồng/tháng |
| - Lương Trưởng BKS chuyên trách: | 20.000.000 đồng/tháng |
| - Lương thành viên BKS chuyên trách: | 15.000.000 đồng/tháng |
| - Thù lao Phó Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: | 4.000.000 đồng/tháng |
| - Thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm: | 3.000.000 đồng/người/tháng |
| - Thù lao thành viên BKS kiêm nhiệm: | 2.000.000 đồng/người/tháng |

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với số cổ phần biểu quyết đồng ý là 23.387.178 CP, đạt 98,27% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty (theo Tờ trình số 9/TTr-HĐQT ngày 26/01/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty; ý kiến của cổ đông Nguyễn Thương Huyền và cổ đông khác tại Đại hội).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với số cổ phần biểu quyết đồng ý là 23.387.178 CP, đạt 98,27% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua Kế hoạch tái cấu trúc doanh nghiệp giai đoạn 2024 – 2025 (theo Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 26/01/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với số cổ phần biểu quyết đồng ý là 23.387.178 CP, đạt 98,27% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Tổng công ty cổ phần Sông Hồng giao Hội đồng quản trị Tổng công ty chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung được phê duyệt theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật và Tổng công ty.

Điều 3. Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% và có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 02 năm 2024./.

Nơi nhận :

- Cổ đông TCT;
- HĐQT, BKS TCT;
- Website TCT;
- Lưu: TCHC TCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Trần Huyền Linh



Số: 15 /BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2024

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG

Hồi 8h30' ngày 17/02/2024, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng được long trọng khai mạc tại Hội trường Tổng công ty, số 70 An Dương - Yên Phụ - Tây Hồ - Hà Nội. Cụ thể như sau:

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Nguyễn Hồng Thanh - Trưởng phòng Đầu tư Kỹ thuật - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông. Cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông triệu tập họp là 468 cổ đông, đại diện 27.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán VSDC chốt ngày 18/01/2024)

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội hồi 08h30', tổng số cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội là 25 cổ đông, gồm 18 cổ đông tham dự trực tiếp, 07 cổ đông tham dự thông qua ủy quyền, sở hữu và đại diện 23.749.756 cổ phần, chiếm 87,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tại thời điểm 10h00, tổng số cổ đông tham dự Đại hội là 27 cổ đông, gồm 20 cổ đông tham dự trực tiếp, 07 cổ đông tham dự thông qua ủy quyền, sở hữu và đại diện 23.798.756 cổ phần, chiếm 88,14% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng có đủ điều kiện để tiến hành họp.

2. Ban tổ chức đã tiến hành thủ tục khai mạc Đại hội theo quy định.

II. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Bầu Đoàn chủ tịch Đại hội gồm 5 người:

- | | |
|-----------------------|-------------------------------|
| - Ông Trần Huyền Linh | - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa |
| - Ông Lê Xuân Thi | - Phó CT HĐQT TCT |
| - Ông Phan Việt Anh | - Ủy viên HĐQT, Quyền TGĐ TCT |
| - Ông Phạm Văn Nghĩa | - Ủy viên HĐQT TCT |
| - Ông Trần Anh Tài | - Phó TGĐ, Kế toán trưởng TCT |

Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

2. Bầu Ban Thư ký Đại hội, gồm:

- Ông Nguyễn Trung Đức - BT Đoàn Thanh niên; Nhân viên phòng Đầu tư - Kỹ thuật - Trưởng Ban
- Bà Mai Thị Nhung - Nhân viên Phòng TCHC - Thành viên

Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

3. Bầu Ban kiểm phiếu, gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh - Phó bí thư ĐU TCT, Chủ tịch công đoàn TCT - Trưởng Ban
2. Ông Nguyễn Tiến Hưng - Phó phòng Đầu tư kỹ thuật - Thành viên
3. Bà Nguyễn T. Khánh Hậu - Nhân viên Phòng TCKT - Thành viên
4. Bà Nguyễn Hồng Minh - Nhân viên Phòng TCKT - Thành viên

Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

4. Ông Trần Huyền Linh thay mặt Đoàn Chủ tịch phát biểu khai mạc Đại hội.

5. Thông qua Chương trình, Quy chế tổ chức Đại hội:

Ông Phan Việt Anh thay mặt Đoàn Chủ tịch báo cáo nội dung chương trình, quy chế tổ chức, làm việc của Đại hội.

Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

6. Các nội dung được trình bày tại Đại hội:

6.1. Ông Trần Huyền Linh - Chủ tịch HĐQT TCT trình việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 (theo Tờ trình số 10^a/TTr-HĐQT ngày 26/01/2024 của Hội đồng quản trị TCT)

6.2. Ông Phan Việt Anh - Ủy viên HĐQT, Quyền Tổng giám đốc TCT điều hành việc bầu HĐQT và Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Sông Hồng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

6.3. Đại hội tiến hành bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

6.4. Ông Trần Anh Tài - Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng TCT báo cáo kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 (theo Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 26/01/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty)

6.5. Ông Trần Anh Tài: Trình việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. (Tờ trình số 9^a/TTr-HĐQT ngày 26/01/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty)

6.6. Ông Trần Anh Tài: Báo cáo Kế hoạch Tái cấu trúc doanh nghiệp giai đoạn 2024-2025 (Tờ trình số 58/TTr-HĐQT ngày 15/8/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty)

7. Ý kiến thảo luận tại Đại hội:

7.1. Ông Trần Huyền Linh - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty phát biểu, mời các cổ đông phát biểu, đóng góp ý kiến.

7.2. Cổ đông Công ty chứng khoán Agribank mã cổ đông 0466: đặt 03 câu hỏi

Câu hỏi 1: Liên quan đến định hướng Tổng công ty tập trung công tác đầu tư, kinh doanh bất động sản, trong vòng 1-2 năm tới, khi triển khai dự án thì các nguồn thu lấy từ đâu?

Câu hỏi 2: Quá trình thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, số tiền thu về sau khi thoái vốn tại các đơn vị sẽ được sử dụng như thế nào? Có được đưa vào đầu tư không?

Câu hỏi 3: Trong trường hợp công tác tái cấu trúc không đúng kế hoạch, không thành công thì có phương án dự phòng nào phù hợp?

7.3. Cổ đông Nguyễn Thương Huyền, mã cổ đông 0172: đóng góp ý kiến sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty

7.3.1. Sửa đổi Điểm e, Khoản 2, Điều 14 - Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông như sau:

Nội dung hiện tại:

e. Bầu, bãi miễn, thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.

Nội dung sửa đổi:

Bỏ phần “ và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành”

7.3.2. Sửa đổi Khoản 11, Điều 28 - Các cuộc họp của Hội đồng quản trị như sau:

Nội dung hiện tại:

11. Biểu quyết đa số....

Nội dung sửa đổi:

11. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên biểu quyết tán thành

7.4. Đoàn Chủ tịch giải đáp các ý kiến của cổ đông:

Ông Trần Huyền Linh - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty thay mặt đoàn chủ tịch giải đáp các ý kiến đóng góp của cổ đông:

*** Đối với 3 câu hỏi của cổ đông Công ty chứng khoán Agribank**

Về câu hỏi 1: Tổng công ty sẽ thương thảo với các ngân hàng để giải chấp các máy móc thiết bị đang cầm cố tại ngân hàng về cho thuê, đồng thời khai thác hiệu quả mặt bằng tại khu đất 70 An Dương để lấy nguồn thu duy trì hoạt động cơ quan Tổng công ty. Theo từng giai đoạn, Hội đồng quản trị sẽ lấy ý kiến của các cổ đông về phương án tăng vốn điều lệ tạo nguồn để thực hiện các dự án đầu tư bất động sản.

Về câu hỏi 2: Phương án tái cấu trúc doanh nghiệp bắt buộc phải thực hiện để xoá bỏ nợ xấu. Đa số các công ty con và công ty liên kết trong Tổng công ty đều đang thua lỗ, nợ rất nhiều nên khó có thể thu được tiền về sau khi thoái vốn. Việc thoái vốn chỉ để xoá nợ của các công ty đó, không ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của Tổng công ty. Tổng công ty đang làm việc để lãnh đạo các công ty đó thực hiện mua lại phần vốn của Tổng công ty và chủ động xử lý công nợ tại đơn vị.

Về câu hỏi 3: Tổng công ty bắt buộc và quyết tâm thực hiện thành công phương án tái cấu trúc, tinh gọn hệ thống quản lý Tổng công ty, sau đó tiếp tục triển khai các dự án

cũ và tìm kiếm các dự án mới; Quyết tâm thực hiện các dự án đầu tư bất động sản và tin tưởng sẽ thành công để đưa Tổng công ty vượt qua khó khăn.

* **Đối với ý kiến đóng góp của cổ đông Nguyễn Thương Huyền:** Ông Trần Huyền Linh thay mặt lãnh đạo Tổng công ty cảm ơn, ghi nhận và tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông. Đồng thời, mong muốn tiếp tục nhận được ý kiến đóng góp, xây dựng của các cổ đông trong quá trình hoạt động để Tổng công ty ngày càng ổn định, phát triển.

Sau khi không có thêm ý kiến nào khác, Đại hội kết thúc phần thảo luận.

8. Đại hội Biểu quyết thông qua các tờ trình, nội dung báo cáo

Đoàn Chủ tịch hướng dẫn Đại hội biểu quyết thông qua các Tờ trình, nội dung tại Đại hội.

9. Công bố kết quả Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội, kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

9.1. Thông qua việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 (Theo Tờ trình số 10^a/TTr-HĐQT ngày 26/01/2024 của Hội đồng quản trị TCT).

* **Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 23.798.756 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

9.2. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 (Theo Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 26/01/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty).

* **Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 23.387.178 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,27% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không Tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 411.578 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,73% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

9.3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty (Theo Tờ trình số 9^a/TTr-HĐQT ngày 26/01/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty).

* **Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 23.387.178 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,27% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không Tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 411.578 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,73% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

9.4. Thông qua Tờ trình về Kế hoạch Tái cấu trúc doanh nghiệp giai đoạn 2024-2025 (theo Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 26/01/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty)

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 23.387.178 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98,27% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không Tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến: 411.578 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,73% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

9.5. Thông báo và thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

*** Hội đồng quản trị:**

| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ CỔ PHẦN BẦU | TỶ LỆ % |
|-----|-----------------|----------------|---------|
| 1 | Phan Việt Anh | 23.705.578 | 99,61 |
| 2 | Trần Huyền Linh | 24.972.578 | 104,93 |
| 3 | Đặng Minh Quan | 23.373.523 | 98,21 |
| 4 | Lê Xuân Thi | 23.355.078 | 98,14 |
| 5 | Phạm Xuân Vinh | 23.373.523 | 98,21 |

*** Ban Kiểm soát:**

| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ CỔ PHẦN BẦU | TỶ LỆ % |
|-----|------------------|----------------|---------|
| 1 | Lê Thị Hồng Hạnh | 24.055.256 | 101,08 |
| 2 | Cao Tiến Trung | 23.518.256 | 98,82 |
| 3 | Vũ Thị Kim Thành | 23.518.256 | 98,82 |

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 23.798.756 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không Tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến/ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

10. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 ra mắt



11. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát và báo cáo kết quả trước Đại hội. Cụ thể:

- Ông Trần Huyền Linh được bầu giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Ông Lê Xuân Thi được bầu giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.

- Ông Cao Tiên Trung được bầu giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty.

12. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội

12.1. Ông Nguyễn Trung Đức - Trưởng Ban Thư ký Đại hội trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng.

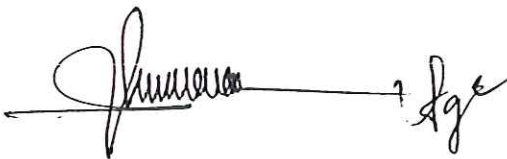
12.2. Đoàn chủ tịch điều hành biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ tán thành đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

13. Bế mạc Đại hội.

Biên bản được lập hồi 11h20' ngày 17/02/2024, ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng kết thúc chương trình nghị sự và được thông qua toàn văn tại Đại hội.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Trung Đức Mai Thị Nhung

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Trần Huyền Linh



Số: 10^a/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị,
thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024
Tổng công ty cổ phần Sông Hồng**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Sông Hồng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty nhiệm kỳ 2015 -2020 như sau:

1. Danh sách miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020 như sau:


- | | |
|-----------------------|-------------------------|
| - Ông Trần Huyền Linh | - Chủ tịch HĐQT TCT |
| - Ông Lê Xuân Thi | - Phó Chủ tịch HĐQT TCT |
| - Ông Phạm Văn Nghĩa | - Ủy viên HĐQT TCT |
| - Ông Lã Tuấn Hưng | - Ủy viên HĐQT TCT |
| - Ông Phan Việt Anh | - Ủy viên HĐQT TCT |

2. Danh sách miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020 như sau:

- | | |
|----------------------|--------------------------------|
| - Ông Trần Anh Tài | - Trưởng Ban Kiểm soát TCT |
| - Ông Cao Tiến Trung | - Thành viên Ban Kiểm soát TCT |
| - Phạm Thị Mai Hương | - Thành viên Ban Kiểm soát TCT |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận: 
- Như kính gửi ;
- Lưu: TCHC TCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Huyền Linh



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG HỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc: Thông qua kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát năm 2024**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024
Tổng công ty cổ phần Sông Hồng**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng;
- Tình hình thực tế của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng năm,

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Sông Hồng kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 thông qua kế hoạch lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 như sau:

- | | |
|---|----------------------------|
| - Lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: | 31.000.000 đồng/tháng |
| - Lương Thành viên HĐQT chuyên trách | 20.000.000 đồng/tháng |
| - Lương Trưởng BKS chuyên trách: | 20.000.000 đồng/tháng |
| - Lương thành viên BKS chuyên trách: | 15.000.000 đồng/tháng |
| - Thù lao Phó Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: | 4.000.000 đồng/tháng |
| - Thù lao thành viên HĐQT kiêm nhiệm | 3.000.000 đồng/người/tháng |
| - Thù lao thành viên BKS kiêm nhiệm: | 2.000.000 đồng/người/tháng |

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã hưởng lương chuyên trách tại Tổng công ty thì không hưởng thù lao.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- Lưu: TCHC/TCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Huyền Linh



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SÔNG HỒNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9^a /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024**
Tổng công ty cổ phần Sông Hồng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng;

Căn cứ các quy định của Pháp luật và tình hình thực tế,

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã thực hiện rà soát các nội dung Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Để đảm bảo tính pháp lý và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Sông Hồng kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét, thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty (có dự thảo các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận: 

- Như kính gửi ;
- Lưu: TCHC TCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Huyền Linh

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỜ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG**

| TT | ĐIỀU/ KHOẢN | NỘI DUNG ĐIỀU HIỆN TẠI | ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG | LÝ DO, CĂN CỨ |
|----|----------------|---|--|--|
| 1 | Điều 1.1 | b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014. | b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020. c. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; | Sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 hiện hành Bổ sung cho phù hợp với công ty đại chúng |
| 2 | | e. "Người có liên quan" Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp | f. "Người có liên quan" Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp | Sửa đổi theo Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp 2020 |
| 3 | | <p style="text-align: center;">CHƯƠNG II</p> <p style="text-align: center;">TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VẤN NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY</p> | <p style="text-align: center;">CHƯƠNG II</p> <p style="text-align: center;">TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY</p> | |
| 4 | Điều 2.5 | Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng..... | Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng..... | Tách Điều 2.5 sửa đổi thành Điều 3 cho phù hợp theo Điều |

| | | | | |
|----|-----------|---|--|---|
| | | | | 12 Luật Doanh nghiệp 2020 |
| 5 | Điều 3 | Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Tổng công ty | Điều 4: Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Tổng công ty | Tăng lên 1 điều do bổ sung Điều 3 |
| 6 | Điều 4 | Phạm vi kinh doanh và hoạt động | Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động | |
| 7 | Điều 5 | Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập | Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập | |
| 8 | Điều 6 | Chứng chỉ cổ phiếu | Điều 7: Chứng chỉ cổ phiếu | |
| 9 | Điều 7 | Chứng chỉ chứng khoán khác | Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác | |
| 10 | Điều 8 | Chuyển nhượng cổ phần | Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần | |
| 11 | Điều 9.4 | Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Tổng công ty. Hội đồng quản trị..... | Điều 10.4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Tổng công ty, là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị..... | Sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2020 |
| 12 | Điều 11.1 | c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành | Điều 12.1.c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan | Sửa đổi theo điểm d, khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 13 | Điều 11.2 | h. Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp | Điều 12.2. h. Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 132 của Luật Doanh nghiệp | Sửa đổi theo khoản 1 Điều 132 của Luật Doanh nghiệp 2020 |
| 14 | | Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong | Điều 12.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây: a. Xem xét trích lục.... | Sửa đổi theo khoản 2 Điều 115 Luật |

| | | | |
|-------------------------|--|--|--|
| | <p>thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có quyền sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đề cử người vào Xem xét trích lục.... Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp Yêu cầu Ban kiểm soát... Các quyền khác... | <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> Yêu cầu Ban kiểm soát... Các quyền khác... <p>Điều 12.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề cử cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử | <p>Doanh nghiệp năm 2020</p> <p>Sửa đổi theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020</p> |
| <p>Điều 11.3</p> | <p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông: Ngoài 5 khoản cũ thì bổ sung thêm khoản 6 và 7:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông | <p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông: Ngoài 5 khoản cũ thì bổ sung thêm khoản 6 và 7:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông | <p>15</p> |

| | | | | |
|----|-----------|---|---|---|
| | Điều 12 | <p>2. 3. 4. 5.</p> | <p>tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra</p> | <p>Bổ sung khoản 6 và 7 cho phù hợp với Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020</p> |
| 10 | Điều 13.3 | <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị...</p> | <p>Điều 14.3.d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị...</p> | <p>Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020</p> |
| 11 | | <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình</p> | <p>Điều 14.3.e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 153 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình</p> | <p>Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2020</p> |
| 12 | | <p>a. Hội đồng quản trị.... khoản 3c điều 13..... Khoản 3d và Khoản 3e Điều 13</p> | <p>Điều 14.4.a. Hội đồng quản trị.... khoản 3c điều 14..... Khoản 3d và Khoản 3e Điều 14</p> | <p>Thay đổi số điều do tăng thêm Điều 3</p> |

| | | | | |
|----|------------------|--|--|---|
| 13 | Điều 13.4 | b. Hội đồng quản trị.... khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp | Điều 14.4.b. Hội đồng quản trị.... khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp | Sửa đổi theo khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp năm, 2020 |
| 14 | | c. Trường hợp Ban kiểm soát.... Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp | Điều 14.4.c. Trường hợp Ban kiểm soát..... Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp | Sửa đổi theo khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 15 | | o. Tổng công ty ... quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp... | Điều 15.2.o. Tổng công ty ... quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp... | Sửa đổi theo khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 16 | Điều 14.2 | Chưa có | Điều 15.2. p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; | Sửa đổi theo khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 17 | | Chưa có | Điều 15.2.q. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát | Sửa đổi theo khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 18 | Điều 17.3 | a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp.....lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông | Điều 18.3.a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ... lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Tổng công ty phải công | Sửa đổi theo khoản 1 Điều 141 Luật |

| | | | | |
|----|------------------|--|---|--|
| | | | bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. | Doanh nghiệp năm 2020 |
| 17 | Điều 17.4 | a. Người triệu tập họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc | Điều 18.4.a. Người triệu tập họp chậm nhất 21 (hai một) ngày trước ngày khai mạc | Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 18 | Điều 17.5 | Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11... | Điều 18.5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 4 Điều 12.... | Sửa đổi Điều khoản theo Điều lệ |
| 19 | Điều 20.2 | Các nghị quyết khác được thông qua khi..... tại khoản 1 và khoản 3 Điều này | Điều 21.2. Các nghị quyết khác được thông qua khi..... tại khoản 1, khoản 3 và khoản 6 Điều này | Sửa đổi do bổ sung thêm khoản 6 |
| 20 | | Chưa có | Điều 21. 6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. | Sửa đổi theo Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 21 | Điều 21.6 | Biên bản kiểm phiếu ... trường họp Tổng công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. | Điều 22.6. Biên bản kiểm phiếu ... trường họp Tổng công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi Biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. | Sửa “nghị quyết” bằng “Biên bản kiểm phiếu” |
| 22 | Điều 22.1 | i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. | Điều 23.1.i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này | Sửa đổi theo điểm i, khoản |

| | | | | |
|----|------------------|--|--|---|
| | | | có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp | 1, Điều 150 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 23 | Điều 22.3 | Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. | Điều 23.3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. | Sửa đổi theo khoản 3, Điều 150 Luật Doanh nghiệp năm 2020 |
| 24 | | Biên bản họp Đại hội đồng cổ ... tái lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty | Điều 23.4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ ... tái lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty | |
| 25 | | Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty | Điều 23.5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty | Sửa đổi theo Điều 10, Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC |
| 26 | Điều 23 | Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Trong thời hạn 90 ngày ... quy định tại Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp. | Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Trong thời hạn 90 ngày.... quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp | Sửa đổi theo Điều 151 Luật doanh nghiệp năm 2020 |
| 27 | Điều 23.1 | Trình tự và thủ tục triệu tập họp.... trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp | Điều 24.1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp.... trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật doanh nghiệp | Sửa đổi theo khoản 2, Điều 152 Luật doanh nghiệp năm 2020 |

| | | | |
|----|-------------------------|--|--|
| 28 | | <p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>khoản 1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); đ) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty; e) Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> | <p>Bổ sung cho phù hợp quy định tại Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị công ty đại chúng</p> |
| 29 | <p>Điều 24.2</p> | <p>Điều 25.2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm</p> | <p>Bổ sung từ “trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng” cho</p> |

Chưa có

| | | | | |
|----|------------------|--|---|--|
| | | đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên và nếu từ 50% trở lên được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. | cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. | phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp năm 2020 |
| 30 | Điều 24.3 | Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm.... | Điều 25.3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm.... | Sửa đổi theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 |
| 31 | Điều 24.1 | Số lượng thành viên Hội đồng quản trịThành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp. | Điều 25.4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp | Sửa đổi theo khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020 |
| 32 | Điều 24.7 | Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Tổng công ty | Điều 25.5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Tổng công ty | |
| 33 | Điều 24.1 | Số lượng thành viên Hội đồng quản trị.... Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. | Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Trong đó số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. | Sửa đổi theo Điều 154 Luật doanh nghiệp 2020 |

| | | | | | |
|----|------------------|---|--|--|--|
| | | | 2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm... Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Tổng công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục... | | |
| 34 | Điều 24.4 | Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:... | Điều 26.3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:... | | Sửa đổi thứ tự các Điều khoản |
| 35 | Điều 24.5 | Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới..... | Điều 26.4. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới | | |
| 36 | Điều 24.6 | Việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo trên website chính thức... | Điều 26.5. Việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo trên website chính thức | | |
| 37 | | e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp | Điều 27.3.e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp | | Sửa đổi theo điểm đ, khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020 |
| 38 | Điều 25.3 | h. Thông qua hợp đồng mua, bán, ... quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp | Điều 27.3.h. Thông qua hợp đồng mua, bán, ... theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp | | Sửa đổi theo điểm h, khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2020 |
| 35 | | m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông | Điều 27.3.m. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông | | Sửa "báo cáo quyết toán tài chính" thành "báo cáo tài chính đã được kiểm toán" cho phù hợp thực tế |

| | | | | |
|----|---|--|--|--|
| 36 | Điều 25.4 | Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn... | Điều 27.4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn... | Sửa đổi thứ tự các Điều khoản |
| 37 | Điều 25.5 | Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình... | Điều 27.5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình... | |
| 38 | Điều 25.6 | Trừ khi luật pháp quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Tổng công ty | Điều 27.6. Trừ khi luật pháp quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Tổng công ty | |
| 39 | Điều 25.7 Điều 25.8 Điều 25.9 Điều 25.10 | Các nội dung về Thù lao của Hội đồng quản trị | Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị Điều 28.1 Điều 28.2 Điều 28.3 Điều 28.4 | Tách các nội dung về thù lao HĐQT riêng thành Điều 28 để phù hợp với Điều 133 Luật doanh nghiệp 2020 |
| 40 | Điều 26 | Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị | Điều 29. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị | Sửa đổi thứ tự các Điều khoản |
| 41 | Điều 27 | Thành viên Hội đồng quản trị thay thế | Điều 30. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế | Sửa “Kiểm soát viên” thành “Thành viên Ban kiểm soát” cho đúng cơ cấu tổ chức của TCT |
| 42 | Điều 28.7 | Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị... | Điều 31.7..... Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị... | Thư ký tham mưu, giúp việc cho HĐQT nên |
| 43 | | | Điều 32: Thư ký Tổng công ty | |

| | | | đề “chương” HQQT |
|----|--|---|--|
| 44 | <p style="text-align: center;">CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY</p> <p>Điều 29 Điều 30 Điều 31</p> <p>Tổ chức bộ máy quản lý Cán bộ quản lý Bổ nhiệm, từ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành Điều 32 Thư ký Tổng công ty</p> | <p style="text-align: center;">CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</p> <p>Điều 33: Tổ chức bộ máy quản lý Điều 34: Cán bộ quản lý Điều 35: Bổ nhiệm, từ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> | |
| 45 | <p>Điều 36</p> <p>Điều 36.2</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên</p> | <p>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết có thể đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử hai thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều 285 Nghị định 155/2020/NĐ-CP về việc ứng cử, đề cử thành viên Ban</p> |

| | | | | |
|-----------|-------------------------|--|---|---|
| | | | <p>Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật</p> | <p>kiểm soát công ty đại chúng</p> |
| <p>46</p> | <p>Điều 36.1</p> | <p>Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.</p> | <p>Điều 37: Thành phần Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: <ol style="list-style-type: none"> Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty; Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp... | <p>Sửa đổi theo khoản 1 Điều 168 và Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020</p> |

| | | | | |
|----|-------------------------|--|--|---|
| 47 | <p>Điều 36.1</p> | <p>... Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Tổng công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Tổng công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>2. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Tổng công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>Sửa đổi theo khoản 2 Điều 168 và Điều 169 Luật doanh nghiệp 2020</p> |
| 48 | <p>Điều 37.1</p> | <p>Tổng công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây...</p> | <p>Điều 39: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát:</p> <p>Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây.....</p> | <p>Sửa đổi theo Điều 170 Luật doanh nghiệp 2020</p> |
| 49 | <p>Điều 37.3</p> | <p>Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát</p> | <p>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được</p> | <p>Sửa đổi theo Điều 289 Nghị định</p> |

| | | | | |
|-----------------------------------|--|--|--|-----------------------|
| | | <p>phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người</p> | <p>lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p> | <p>155/2020/NĐ-CP</p> |
| <p>50</p> <p>Điều 37.4</p> | <p>Mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty</p> | <p>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. 2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, | <p>Sửa đổi theo Điều 172 Luật doanh nghiệp 2020</p> | |

| | | | | |
|----|-----------|--|---|--|
| | | | <p>quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.</p> | |
| 51 | CHƯƠNG IX | <p>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</p> | <p>CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT</p> | <p>Sửa đổi thứ tự các “chương” cho phù hợp Điều lệ</p> |
| 52 | CHƯƠNG X | <p>BAN KIỂM SOÁT</p> | <p>CHƯƠNG X TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</p> | |
| 53 | CHƯƠNG X | <p>QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY</p> | <p>CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY</p> | |

| | | | | |
|----|----------------|---|--|--|
| 54 | Điều 40 | Cổ tức Khoản 5 Trường hợp cổ tức nay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt..... Trung tâm lưu ký | Điều 47: Cổ tức Khoản 5 Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt..... Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam | Sửa đổi do: Trung tâm lưu ký đổi tên thành Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam |
| 55 | Điều 41 | Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận | Điều 48: Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận | |
| 56 | Điều 42 | Tài khoản ngân hàng | Điều 49: Tài khoản ngân hàng | |
| 57 | Điều 43 | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | Điều 50: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | |
| 58 | Điều 44 | Năm tài khóa | Điều 51. Năm tài khóa | |
| 59 | Điều 45 | Hệ thống kế toán | Điều 52: Hệ thống kế toán | |
| 60 | Điều 46 | Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý 1. Tổng công ty sẽ ... theo đúng quy định tại Điều 48 của Điều lệ này | Điều 53: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý 1. Tổng công ty sẽ ... theo đúng quy định tại Điều 55 của Điều lệ này | |
| 61 | Điều 47 | Công bố thông tin và thông báo ra công chúng | Điều 54: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng | Sửa đổi thứ tự các Điều do bổ sung thêm một số Điều mới |
| 62 | Điều 48 | Kiểm toán | Điều 55: Kiểm toán | |
| 63 | Điều 49 | Con dấu | Điều 56: Con dấu | |
| 64 | Điều 50 | Châm dứt hoạt động | Điều 57: Châm dứt hoạt động | |
| 65 | Điều 51 | Trường hợp bé tác giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông | Điều 58: Trường hợp bé tác giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông | |
| 66 | Điều 52 | Gia hạn hoạt động | Điều 59. Gia hạn hoạt động | |
| 67 | Điều 53 | Thanh lý | Điều 60: Thanh lý | |
| 68 | Điều 54 | Giải quyết tranh chấp nội bộ | Điều 61: Giải quyết tranh chấp nội bộ | |
| 69 | Điều 55 | Bổ sung và sửa đổi Điều lệ | Điều 62: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ | |

| | | | | |
|----|----------------|--|---|--|
| 69 | Điều 56 | Ngày hiệu lực Bản điều lệ này gồm XXI chương 57 điều Điều lệ được sửa đổi, bổ sung lần thứ tư ngày 15 tháng 8 năm 2019 | Điều 63: Ngày hiệu lực Bản điều lệ này gồm XXI chương 64 điều Điều lệ được sửa đổi, bổ sung lần thứ năm ngày 17 tháng 02 năm 2024 | |
| 70 | Điều 57 | Chữ ký... | Điều 64. Chữ ký.... | |

Số: 08 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc: Kế hoạch tái cấu trúc doanh nghiệp giai đoạn 2024 - 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024

Tổng công ty cổ phần Sông Hồng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng.

Sau khi Bộ Xây dựng đã hoàn thành xong công tác thoái toàn bộ phần vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty CP Sông Hồng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã khẩn trương xây dựng Kế hoạch tái cấu trúc doanh nghiệp giai đoạn 2024 - 2025 để trình Đại hội đồng cổ đông bất thường của Tổng công ty với các nội dung chính như sau:

1. Bối cảnh xây dựng kế hoạch:

Sau khi hoàn thành cổ phần hóa năm 2010, Tổng công ty CP Sông Hồng đã trúng thầu và được giao thầu nhiều công trình lớn trong nước như: Nhà thi đấu thể thao Đà Nẵng, các hạng mục chính NM nhiệt điện Vũng Áng 1, công trình thoát nước TP Hà Nội khoảng 430 tỷ đồng, Công trình nhà thi đấu thể thao Nam Định: 700 tỷ đồng...

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau, nhiều năm vừa qua, Tổng công ty đã lâm vào tình trạng vô cùng khó khăn về tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh đình trệ và đối diện với nguy cơ phá sản, cụ thể:

- Tòa án NDTP Hà nội đã tuyên buộc phải trả Ngân hàng SHB (nay là Công ty TNHH MTV Triều Châu là đơn vị mua nợ) số tiền 239 tỷ đồng và khoản lãi tiếp theo cho đến khi trả xong nợ gốc trong vụ án dân sự Tổng công ty bảo lãnh cho Công ty CP thép Sông Hồng (là công ty con thời điểm đó) vay vốn tại Ngân hàng SHB từ năm 2011. Đến nay, Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ đã thu hồi của Tổng công ty số tiền 20,8 tỷ đồng và đang phong tỏa toàn bộ các tài khoản tại Ngân hàng, cưỡng chế thu hồi tiền từ các chủ đầu tư và kê biên các tài sản trên đất tại trụ sở Tổng công ty để đấu giá thi hành án...

- Khoản nợ vay Ngân hàng OceanBank thi công công trình Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 giai đoạn từ năm 2009 - 2014 đa mất hoàn toàn khả năng thanh toán gốc và lãi. Đến ngày 30/6/2023, Tổng công ty phải trả Ngân hàng Oceanbank số tiền 689 tỷ đồng (trong đó: 191,2 tỷ đồng nợ gốc). Khoản nợ vay này Ngân hàng Oceanbank đã khởi kiện Tổng công ty tại Tòa án ND quận Tây Hồ từ năm 2017. Tổng công ty đang bị

phân loại nợ xấu nhóm 5 từ năm 2015 nên không thể vay vốn, bảo lãnh ngân hàng được...

- Công ty mẹ - Tổng công ty lỗ lũy kế khoảng 1.335,12 tỷ đồng, phần lớn các đơn vị thành viên thua lỗ, mất khả năng thanh toán lớn, không có công ăn việc làm và đã dừng hoạt động nhiều năm nay..

- Một số dự án đầu tư không triển khai được do không Tổng công ty không có nguồn lực tài chính để đầu tư, hồ sơ tài chính không đủ điều kiện về vốn chủ sở hữu theo quy định do thua lỗ mất hết vốn chủ sở hữu...

Để thực hiện mục tiêu tái cơ cấu doanh nghiệp có vốn nhà, từ năm 2018 đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều quyết định để tái cơ cấu, thoái vốn nhà nước của Bộ Xây dựng tại Tổng công ty CP Sông Hồng, cụ thể: Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020, Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/06/2020 phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 và Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Đến nay, việc thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty đã hoàn thành theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Xây dựng hiện nay không còn là cổ đông của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng.

Sau khi hoàn thành việc thoái vốn nhà nước, Tổng công ty bắt buộc phải thực hiện việc tái cơ cấu toàn diện để từng bước giải quyết các khó khăn, vướng mắc về tài chính, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

2. Định hướng tái cấu trúc:

Trong giai đoạn 2024 - 2025, Tổng công ty tập trung thực hiện các mục tiêu, định hướng tái cấu trúc chủ yếu như sau:

- Thoái vốn kèm theo xử lý dứt điểm công nợ phải thu/phải trả (nếu có) với Tổng công ty hoặc cho giải thể/phá sản (nếu đủ điều kiện) đối với các đơn vị có vốn góp của Công ty mẹ - Tổng công ty nếu không thoái vốn được.

- Cơ cấu lại các công nợ phải trả tồn đọng tại Công ty mẹ - Tổng công ty bằng hình thức hoán đổi nợ phải trả và vốn cổ phần.

- Tăng vốn điều lệ Công ty mẹ - Tổng công ty theo hình thức hoán đổi nợ phải trả thành cổ phần và bằng tiền để triển khai các dự án đầu tư, mua bán, sáp nhập, thành lập mới doanh nghiệp. Đàm phán, thỏa thuận thi hành án tự nguyện với người được thi hành án và đàm phán mua nợ với các chủ nợ lớn để cơ cấu lại nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại về tài chính và chuyển nhóm nợ.

- Công ty mẹ - Tổng công ty tập trung thực hiện hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính là đầu tư kinh doanh bất động sản, không trực tiếp làm nhà thầu trong các hoạt động thi công xây dựng.

- Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, thành lập các công ty con, công ty liên kết trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản và các lĩnh vực đầu tư kinh doanh khác khi có cơ hội đầu tư.

3. Tái cấu trúc về quản trị doanh nghiệp:

3.1. Thực trạng:

Cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp hiện tại của Tổng công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông (cổ đông lớn nhà nước đến nay đã thoái xong vốn 49,04%).

- *Hội đồng quản trị*: 05 thành viên (đã hết nhiệm kỳ, 01 thành viên đang bị đình chỉ).
- *Ban kiểm soát*: 01 thành viên (đã hết nhiệm kỳ)
- *Ban Tổng giám đốc*: 06 thành viên gồm Tổng giám đốc và 05 Phó Tổng giám đốc, trong đó 02 Phó Tổng giám đốc tự nguyện không hưởng lương nhiều năm.
- *Các Phòng chức năng*: 04 phòng
 - + Phòng Tài chính - Kế toán
 - + Phòng Kinh tế - Đầu tư
 - + Phòng Kỹ thuật - Cơ giới
 - + Phòng Tổ chức Hành chính.
- *Đơn vị trực thuộc*: 03 Ban điều hành các công trình xây dựng đã hoàn thành.
 - + Ban điều hành Dự án xây dựng gói thầu DH 1.6
 - + Ban điều hành thi công gói thầu CP3 - Dự án thoát nước Hà Nội
 - + Ban điều hành Dự án xây dựng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1

3.2. Kế hoạch tái cấu trúc:

Do Tổng công ty là công ty đại chúng quy mô lớn đang đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán UpCom, cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp sẽ được tổ chức như sau:

- *Đại hội đồng cổ đông*
- *Hội đồng quản trị*: 05 thành viên (Miễn nhiệm 05 thành viên HĐQT cũ do hết nhiệm kỳ và bầu lại 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025)
- *Ban kiểm soát*: 03 thành viên (Miễn nhiệm 01 thành viên đã hết nhiệm kỳ, bầu mới 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025)
- *Ban Tổng giám đốc*: 04 thành viên gồm Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc (01 Phó TGĐ phụ trách kinh tế tài chính và nội chính, 01 Phó TGĐ phụ trách công tác đầu tư, 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách công tác kỹ thuật, tư vấn).
- *Các Phòng chức năng*: Tổ chức lại các phòng ban và thành lập mới 01 phòng
 - + Phòng Tài chính - Kế toán
 - + Phòng Kinh tế - Đầu tư (sáp nhập phòng Kỹ thuật - cơ giới)
 - + Phòng Tổng hợp (đổi tên từ phòng Tổ chức - Hành chính)
 - + Phòng Kinh doanh (thành lập mới).
- *Đơn vị trực thuộc*: Giải thể 03 Ban điều hành, bàn giao về công ty mẹ - Tổng công ty.

4. Tái cấu trúc về tài chính:

4.1. Thực trạng:

a. *Kết quả hoạt động SXKD của Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2021, 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 như sau: (đvt: triệu đồng).*

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | 6 tháng đầu năm 2023 |
|----------------------|-----------|-----------|----------------------|
| Vốn điều lệ thực góp | 270.000 | 270.000 | 270.000 |
| Tổng tài sản | 935.998 | 556.602 | 564.233 |
| Vốn chủ sở hữu | (793.594) | (981.820) | (1.007.667) |

| | | | |
|-----------------------------------|----------|-----------|----------|
| Doanh thu thuần | 30.221 | 7.019 | 3.102 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (91.478) | (182.071) | (28.358) |
| Lợi nhuận khác | 168 | (6.155) | 2.511 |
| Lợi nhuận trước thuế | (91.310) | (188.225) | (25.847) |
| Lợi nhuận sau thuế | (91.310) | (188.225) | (25.847) |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) | - | - | - |

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022, BCTC riêng soát xét 6 tháng năm 2023)

b. Tình hình công nợ phải trả của Công ty mẹ - Tổng công ty đến ngày 30/6/2023 như sau: (đvt: triệu đồng).

| Chỉ tiêu | 30/06/2023 | Ghi chú |
|-------------------------------------|------------------|---------|
| I. Nợ ngắn hạn | 1.359.045 | |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 171.689 | (*) |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 31.272 | |
| Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 8.448 | |
| Phải trả người lao động | 2.300 | |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 886.484 | (**) |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 1.926 | |
| Phải trả ngắn hạn khác | 54.796 | |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 201.920 | (***) |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 210 | |
| II. Nợ dài hạn | 212.854 | |
| Phải trả dài hạn khác | 374 | |
| Dự phòng phải trả dài hạn | 212.480 | (****) |
| Tổng cộng | 1.571.899 | |

(Nguồn: BCTC riêng soát xét 6 tháng năm 2023)

Trong đó, một số khoản nợ phải trả bắt buộc phải khả năng đàm phán, thỏa thuận thi hành án, giảm nợ, xóa nợ và cơ cấu nợ để chuyển thành vốn cổ phần để tránh nguy cơ khởi kiện đòi nợ, được dùng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án đang áp dụng với Tổng công ty, cụ thể:

(*) Khoản phải trả người bán: 101,302 tỷ đồng.

(**) Chi phí phải trả ngắn hạn: 118,549 tỷ đồng, cụ thể:

- Tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo bản án số 45/KDTM-PT ngày 12/4/2018: 118,347 tỷ đồng.

- Tiền lãi vay phải trả cho khoản vay từ bên được thi hành án: 202 triệu đồng.

(***) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 6,7 tỷ đồng.

(****) Dự phòng phải trả: 212,480 tỷ đồng.

c. Về các khoản đầu tư của Tổng công ty vào doanh nghiệp khác:

Tại thời điểm 30/6/2023, Tổng công ty đã đầu tư vào 27 doanh nghiệp, trong đó có 07 công ty con, 12 công ty liên kết và 08 công ty đầu tư dài hạn khác, với tổng số

vốn đầu tư là: 283,98 tỷ đồng; giá trị đã trích lập dự phòng lũy kế là 224,16 tỷ đồng và giá trị đầu tư ròng còn lại là: 59,82 tỷ đồng.

* Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty con: (đvt: tỷ đồng)

| Stt | Tên công ty | Vốn điều lệ | Giá trị vốn góp của TCT | Tỷ lệ % Vốn đầu tư/VĐL | Dự phòng tổn thất đầu tư | Ghi chú |
|-----|---|---------------|-------------------------|------------------------|--------------------------|---------|
| 1 | Công ty CP Sông Hồng Thăng Long | 5,00 | 2,79 | 55,73% | (2,79) | |
| 2 | Công ty CP Sông Hồng Đà Nẵng | 10,00 | 6,50 | 65,00% | (6,50) | |
| 3 | Công ty CP ĐT Reenco Sông Hồng | 25,00 | 8,34 | 66,31% | (6,70) | |
| 4 | Công ty CP XD dân dụng và hạ tầng Sông Hồng | 25,00 | 8,34 | 66,31% | (8,34) | |
| 5 | Công ty CP Tư vấn Kiến trúc và Đô thị Sông Hồng | 3,00 | 1,47 | 57,08% | (1,47) | |
| 6 | Công ty TNHH MTV Cơ giới và XD Sông Hồng | 30,00 | 26,59 | 100,00% | (26,59) | |
| 7 | Công ty TNHH MTV Sông Hồng An Dương | 30,00 | 30,00 | 100,00% | (30,00) | |
| | Tổng cộng | 128,00 | 84,03 | | (82,39) | |

* Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty liên kết: (đvt: tỷ đồng)

| Stt | Tên công ty | Vốn điều lệ | Giá trị vốn góp của TCT | Tỷ lệ % Vốn đầu tư/VĐL | Dự phòng tổn thất đầu tư | Ghi chú |
|-----|---|-------------|-------------------------|------------------------|--------------------------|---------|
| 1 | Công ty CP Tư vấn XD Sông Hồng | 1,60 | 0,36 | 21,00% | (0,16) | |
| 2 | Công ty CP ĐT TM và XD CT giao thông Hà Nội | 30,00 | 6,00 | 20,00% | (4,03) | |
| 3 | Công ty CP Năng lượng Sông Hồng | 74,63 | 36,50 | 48,91% | - | |
| 4 | Công ty CP Metroco Sông Hồng (Sông Hồng 8) | 20,00 | 4,00 | 20,00% | (4,00) | |
| 5 | Công ty CP XNK và Xây dựng Sông Hồng | 25,00 | 5,25 | 21,00% | (5,25) | |
| 6 | Công ty CP Sông Hồng số 36 | 20,00 | 9,75 | 48,75% | (9,75) | |
| 7 | Công ty CP Sông Hồng Tây Đô | 10,00 | 1,00 | 45,45% | - | |
| 8 | Công ty CP Thép Sông Hồng | 310,00 | 102,00 | 32,90% | (102,00) | |
| 9 | Công ty CP Sông Hồng Miền Trung | 20,00 | 7,10 | 35,50% | - | |
| 10 | Công ty CP ĐT và KD BĐS Hà Nội SH | 105,00 | 2,20 | 7,33% | (0,16) | |
| 11 | Công ty CP Sông Hồng Sài Gòn | 20,00 | 5,02 | 25,11% | (0,99) | |

| | | | | | |
|----|-----------------------------|---------------|---------------|--------|-----------------|
| 12 | Công ty CPXD số 1 Sông Hồng | 25,00 | 11,04 | 43,25% | (11,04) |
| | Tổng cộng | 661,23 | 190,22 | | (137,38) |

* Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty đầu tư dài hạn khác: (đvt: tỷ đồng)

| Stt | Tên công ty | Vốn điều lệ | Giá trị vốn góp của TCT | Tỷ lệ % Vốn đầu tư/VĐL | Dự phòng tổn thất đầu tư | Ghi chú |
|-----|---|---------------|-------------------------|------------------------|--------------------------|------------|
| 1 | Công ty CP Xây dựng Sông Hồng | 200,00 | 0,00 | 0,00% | - | 1,038 tr.đ |
| 2 | Công ty CP Nhôm Sông Hồng | 206,93 | 1,26 | 0,61% | - | |
| 3 | Công ty CP Công nghệ truyền thông Sông Hồng | 30,00 | 0,50 | 1,67% | - | |
| 4 | Công ty CP Sông Hồng 6 | 10,00 | 1,70 | 17,00% | (1,70) | |
| 5 | Công ty CP Đầu tư địa ốc Sông Hồng | 100,00 | 1,56 | 1,56% | - | |
| 6 | Công ty CP ĐT và XD Sông Hồng 9 | 10,00 | 2,00 | 20,00% | - | |
| 7 | Công ty CP Sông Hồng Đại Phát | 10,00 | 1,00 | 10,00% | (1,00) | |
| 8 | Công ty CP Sông Hồng Bình Tây | 40,00 | 1,70 | 4,24% | (1,70) | |
| | Tổng cộng | 606,93 | 9,72 | | (4,40) | |

Đến nay, một số công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và có hiệu quả như: Công ty CP năng lượng Sông Hồng, Công ty CP đầu tư địa ốc Sông Hồng, Công ty CP nhôm Sông Hồng ... Một số đơn vị hoạt động cầm chừng, có ít công ăn việc làm: Công ty CP XD dân dụng và hạ tầng Sông Hồng, Công ty CP ĐT và KD BĐS Hà Nội Sông Hồng... Phần lớn các đơn vị thành viên còn lại của Tổng công ty đã dừng hoạt động nhiều năm nay do bị thua lỗ lớn, mất hết vốn chủ sở hữu, mất khả năng thanh toán và không có công ăn việc làm, không còn nhân sự để hoạt động...

4.2. Kế hoạch tái cấu trúc:

a. Cơ cấu lại công nợ phải trả:

- Đối với khoản nợ phải trả người bán (101.302 tỷ đồng): Đàm phán để hoán đổi nợ phải trả thành vốn cổ phần của Tổng công ty.

- Đối với các khoản công nợ bắt buộc phải cơ cấu còn lại: Tổng công ty sẽ thỏa thuận thi hành án và thanh toán nợ vay với Bên được thi hành án về việc sẽ bàn giao một số tài sản hiện có của Tổng công ty. Trên cơ sở đó, Bên được thi hành án sẽ giảm một phần nghĩa vụ phải thi hành án, nợ còn lại (khoảng 200 - 250 tỷ đồng) sẽ hoán đổi thành vốn góp cổ phần, và xóa toàn bộ tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 01/7/2023; Xóa toàn bộ khoản nợ gốc vay và lãi chậm trả của khoản vay bằng tiền. Đồng thời, Bên được thi hành án có trách nhiệm đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ dừng áp dụng tất cả các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế đối với Tổng công ty cổ phần Sông Hồng.

b. Cơ cấu/chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác:

Tổng công ty chủ trương chuyển nhượng toàn bộ các khoản vốn góp đầu tư tại tất cả các đơn vị thành viên của Tổng công ty trong giai đoạn 2024 - 2025 để tập trung nguồn lực tài chính nhằm cơ cấu lại nguồn vốn và tình hình tài chính của Công ty mẹ - Tổng công ty.

- Đối với các đơn vị Tổng công ty còn công nợ phải trả: Ưu tiên sử dụng nguồn vốn thu được từ việc thoái vốn ưu tiên thanh toán cho công nợ phải trả cho các đơn vị có vốn góp được chuyển nhượng.

- Đối với các đơn vị Tổng công ty còn công nợ phải thu: Chuyển nhượng vốn điều lệ kèm theo khoản nợ phải thu.

- Xem xét tiến hành các thủ tục giải thể, phá sản theo quy định đối với các đơn vị không chuyển nhượng được vốn đầu tư của Tổng công ty.

5. Tái cấu trúc về vốn chủ sở hữu:

5.1. Thực trạng:

Vốn điều lệ Tổng công ty đến thời điểm hiện nay là: 270 tỷ đồng. Đến ngày 30/6/2023, Công ty mẹ - Tổng công ty lỗ lũy kế là 1.335,13 tỷ đồng và đã mất hết vốn chủ sở hữu. Trong khi đó, nhu cầu về vốn chủ sở hữu trong giai đoạn 2024 - 2025 như sau:

- Nhu cầu vốn chủ sở hữu bằng tiền để thực hiện Dự án Tổ hợp đa chức năng Sông Hồng Tower dự kiến khoảng 200 tỷ đồng.

- Nhu cầu vốn chủ sở hữu để cơ cấu các khoản nợ phải trả dự kiến khoảng 300 - 350 tỷ đồng.

5.2. Kế hoạch tái cấu trúc:

Trong giai đoạn 2024 - 2025, Tổng công ty cổ phần Sông Hồng sẽ thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 270 tỷ đồng hiện nay lên khoảng 770 tỷ - 820 tỷ đồng. Việc tăng vốn sẽ được thực hiện theo các giai đoạn phù hợp với tiến độ và lộ trình tái cơ cấu Tổng công ty và nhu cầu tài chính của Dự án đầu tư.

Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Sông Hồng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch tái cấu trúc Tổng công ty cổ phần Sông Hồng giai đoạn 2024 - 2025 nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch tái cấu trúc theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P TCKT, TCHC TCT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TCT

CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Huyền Linh



TỔNG CÔNG TY CP
SÔNG HỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2024

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2020-2025 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG
NĂM 2024**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng.
- Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025 của Tổng công ty Sông Hồng đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 thông qua.

Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Thanh | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Khánh Hậu | - Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Tiến Hưng | - Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Thị Hồng Minh | - Thành viên |

Căn cứ danh sách đề cử, ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng bao gồm các Ông/Bà có tên sau:

*** Danh sách ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị:**

1. Ông Phan Việt Anh - UV HĐQT, Quyền Tổng giám đốc TCT CP Sông Hồng.
2. Ông Trần Huyền Linh - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần Sông Hồng.
3. Ông Đặng Minh Quang - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ thể thao và Giải trí Thăng Long, UVHĐQT Công ty CP Bảo Ngọc, UVHĐQT Công ty CP Á Long.
4. Ông Lê Xuân Thi - Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần Sông Hồng.
5. Ông Phạm Xuân Vinh - Tư vấn độc lập.

*** Danh sách ứng cử viên bầu vào Ban Kiểm soát:**

1. Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Phó phòng Tài chính kế toán TCT
2. Bà Vũ Thị Kim Thành - Phó phòng Tổ chức Hành chính TCT
3. Ông Cao Tiến Trung - Thành viên BKS, Phó phòng Đầu tư kỹ thuật TCT

Danh sách các ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua. Số lượng nhân sự được bầu của Hội đồng Quản trị là 5 và số lượng nhân sự được bầu của Ban Kiểm soát là 3 trong số những người thuộc danh sách đã nêu trên.

Ban kiểm phiếu đã phổ biến thể lệ và các nguyên tắc bầu cử trước Đại hội. Nguyên tắc trúng cử được xác định theo tỷ lệ % phiếu bầu từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu, thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

*** Bầu Hội đồng Quản trị:**

1. Tổng số phiếu phát ra: 27 tờ phiếu, đại diện cho 23.798.756 cổ phần bằng 88,14% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

2. Tổng số phiếu thu về: 27 tờ phiếu.

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ: 26 tờ phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: 01 tờ phiếu.

Kết quả bầu Hội đồng Quản trị:

| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ PHIẾU BẦU | TỶ LỆ % |
|-----|-----------------|--------------|---------|
| 1 | Phan Việt Anh | 23.705.578 | 99,61 |
| 2 | Trần Huyền Linh | 24.972.578 | 104,93 |
| 3 | Đặng Minh Quang | 23.373.523 | 98,21 |
| 4 | Lê Xuân Thi | 23.355.078 | 98,14 |
| 5 | Phạm Xuân Vinh | 23.373.523 | 98,21 |

*** Bầu Ban Kiểm soát:**

1. Tổng số phiếu phát ra: 27 tờ phiếu, đại diện cho 23.798.756 cổ phần bằng 88,14 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

2. Tổng số phiếu thu về: 27 tờ phiếu.

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ: 25 tờ phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: 02 tờ phiếu.

Kết quả bầu Ban Kiểm soát:

| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ PHIẾU BẦU | TỶ LỆ % |
|-----|------------------|--------------|---------|
| 1 | Lê Thị Hồng Hạnh | 24.055.256 | 101,08 |
| 2 | Vũ Thị Kim Thành | 23.518.256 | 98,82 |
| 3 | Cao Tiến Trung | 23.518.256 | 98,92 |

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Quy chế bầu cử đã được thông qua, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; các ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty Sông Hồng nhiệm kỳ 2020-2025.

Danh sách trúng cử vào Hội đồng Quản trị:

| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ PHIẾU BẦU | TỶ LỆ % |
|-----|-----------------|--------------|---------|
| 1 | Trần Huyền Linh | 24.972.578 | 104,93 |
| 2 | Phan Việt Anh | 23.705.578 | 99,61 |
| 3 | Đặng Minh Quang | 23.373.523 | 98,21 |
| 4 | Phạm Xuân Vinh | 23.373.523 | 98,21 |
| 5 | Lê Xuân Thi | 23.355.078 | 98,14 |

Danh sách trúng cử vào Ban Kiểm soát:

| STT | HỌ VÀ TÊN | SỐ PHIẾU BẦU | TỶ LỆ % |
|-----|------------------|--------------|---------|
| 1 | Lê Thị Hồng Hạnh | 24.055.256 | 101,08 |
| 2 | Vũ Thị Kim Thành | 23.518.256 | 98,82 |
| 3 | Cao Tiên Trung | 23.518.256 | 98,82 |

Biên bản kiểm phiếu gồm 3 trang, được lập xong vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 17 tháng 02 năm 2024 và đã được thông qua công khai trước Đại hội.

**TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Thanh

